

Số: 09 /GCN-BXD

Hà Nội, ngày 16 tháng 01 năm 2020

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM
CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 81/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BXD ngày 25/4/2017 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Xét hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của Công ty Cổ phần Tư vấn Địa kỹ thuật Alpha và Biên bản đánh giá tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng ngày 09/01/2020,

CHỨNG NHẬN:

1. Công ty Cổ phần Tư vấn Địa kỹ thuật Alpha,

Mã số thuế: 0103767142

Địa chỉ: Số 1c lô 9, Khu đô thị Định Công, Quận Hoàng Mai, Tp. Hà Nội

Tên phòng thí nghiệm: Phòng thí nghiệm địa kỹ thuật

Địa chỉ: Ngõ 48 Ngọc Hồi, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Tp. Hà
nội

Đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng với các chỉ tiêu thí nghiệm nêu trong bảng Danh mục kèm theo Giấy chứng nhận này.

2. Mã số phòng thí nghiệm: LAS-XD 878

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực 05 năm kể từ ngày cấp./.

Nơi nhận:

- Công ty Cổ phần Tư vấn Địa kỹ thuật Alpha;
- Sở XD Hà Nội;
- TT Thông tin (website);
- Lưu VT, Vụ KHCN&MT

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG



DANH MỤC CÁC PHÉP THỬ CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS-XD 878

(Kèm theo Giấy chứng nhận số: 09 /GCN-BXD, ngày 16 tháng 01 năm 2020
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
1	THÍ NGHIỆM CƠ LÝ ĐẤT TRONG PHÒNG	
	Xác định khối lượng riêng (tỷ trọng)	TCVN 4195:12
	Xác định độ ẩm và độ hút ẩm	TCVN 4196:12
	Xác định giới hạn dẻo, giới hạn chảy	TCVN 4197:12
	Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 4198:12
	Xác định sức chống cắt trên máy cắt phẳng	TCVN 4199:12
	Xác định tính nén lún trong điều kiện nở hông	TCVN 4200:12
	Xác định độ chặt tiêu chuẩn	TCVN 4201:12
	Xác định khối lượng thể tích (dung trọng): PP dao vòng; PP đo thể tích bằng dầu hỏa	TCVN 4202:12
	Thí nghiệm sức chịu tải của đất (CBR) – trong phòng thí nghiệm	22TCN 332-06
	Đầm nén đất, đá dăm trong phòng thí nghiệm	22TCN 333-06
	Xác định các chỉ tiêu của đất trên máy cắt nén 3 trục (UU;CU;CD;CV)	ASTM D2850-95
	Thí nghiệm nén 1 trục có nở hông	ASTM D2166-01
	Xác định hệ số thấm K	ASTM D2434-00
	Cắt cánh trong phòng	ASTM D2579:78 *
	Trương nở của đất sét	ASTM D4546:85
	Xác định đặc trưng tan rã của đất	14TCN 132-2005
	Xác định đặc trưng trương nở của đất	14TCN 133-2005
	Xác định đặc trưng co ngót của đất	14TCN 134-2005
	Xác định K _{LT} nhỏ nhất, lớn nhất và độ chặt tương đối của đất	14TCN 136-2005
	Xác định góc nghỉ tự nhiên của đất rời	14TCN 146-2005
	Xác định hàm lượng chất hữu cơ của đất	14TCN 148-2005
2	THỬ NGHIỆM TẠI HIỆN TRƯỜNG	
	Xác định modul đàn hồi của nền đất và các lớp kết cấu áo đường bằng phương pháp tẩm ép cứng	TCVN8861: 11
	Kiểm tra độ nhám mặt đường bằng phương pháp rắc cát	TCVN 8866: 11
	Độ bằng phẳng của mặt đường bằng thước 3m	TCVN8864: 11
	Xác định modul đàn hồi theo độ võng đàn hồi dưới bánh xe bằng cân Benkelman	TCVN8867: 11
	Đo dung trọng, độ ẩm của đất bằng PP dao dai	22TCN 02-72

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
	Độ ẩm, khối lượng TT của đất trong lớp kết cấu bằng PP rót cát	22TCN 346: 06
	Thí nghiệm xuyên tĩnh (CPT)	TCXD 174:89
	Thí nghiệm cắt cánh hiện trường (FVT)	ASTM D2573
	Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (SPT)	TCXD 226:99
	Xác định độ thấm nước của đất bằng đồ nước hồ đào, hồ khoan	14TCN 153:06
	Thí nghiệm ép nước trong hồ khoan	ASTM D4630-86
3	THỬ CỐT LIỆU BÊ TÔNG VÀ VỮA	
	Xác định thành phần hạt cả môđun độ lớn; Xác định khối lượng riêng; khối lượng thể tích và độ hút nước; Xác định khối lượng riêng; khối lượng thể tích và độ hút nước của đá gốc và cốt liệu lớn; Xác định khối lượng thể tích xốp và độ rỗng; Xác định độ ẩm; XD hàm lượng bụi, bùn, sét trong cốt liệu lớn và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ; Xác định tạp chất hữu cơ; Xác định cường độ và độ hóa mềm của đá gốc; XD độ nén đập và hệ số hóa mềm của cốt liệu lớn; XD hàm lượng hạt thổi dẹt trong cốt liệu lớn; XD hàm lượng hạt mềm yếu và phong hóa trong đá dăm (sỏi); Xác định hàm lượng mica	TCVN 7572:06
4	THỬ NGHIỆM VỮA XÂY DỰNG	
	Xác định kích thước hạt cốt liệu lớn nhất; Xác định độ lưu động của vữa tươi; Xác định khối lượng thể tích của vữa tươi; Xác định khả năng giữ độ lưu động của vữa tươi; Xác định khối lượng thể tích mẫu vữa đông rắn; Xác định độ hút nước của vữa đã đông rắn	TCVN 3121:03
5	PHÂN TÍCH HÓA NƯỚC CHO XÂY DỰNG	
	Xác định hàm lượng cặn không tan	TCVN 4560:88
	Xác định hàm lượng muối hòa tan	TCVN 4560:88
	Xác định độ pH	TCVN 6492:99
	Xác định hàm lượng ion clorua (Cl ⁻)	TCVN 6194:96
	Xác định hàm lượng ion Sunfat (SO ₄ ²⁻)	TCVN 6200:96
	Xác định hàm lượng chất hữu cơ	TCVN 6271:78
	Canxi (Ca ²⁺)	TCVN 81:81
	Magie (Mg ²⁺)	TCVN 81:81

Ghi chú (*) - Các tiêu chuẩn kỹ thuật dùng cho các phép thử được liệt kê đầy đủ, bao gồm tiêu chuẩn Việt Nam và nước ngoài (nếu có). Khi có phiên bản mới về tiêu chuẩn kỹ thuật thay thế tiêu chuẩn cũ, phải áp dụng tiêu chuẩn mới tương ứng.